

Ngày Độc Lập Hoa Kỳ, nghĩ về tư cách nô lệ của Cộng Sản Việt Nam

Chu Tất Tiến

Trong chuỗi dài lịch sử hơn 4,000 năm của Việt Nam, với khoảng 10 thế kỷ Bắc thuộc và gần 90 năm bị thực dân đô hộ, chưa có giai đoạn nào mà danh dự của dân tộc ta, dưới sự “lãnh đạo” của Đảng Cộng Sản, bị ngoại bang chà đạp nhục nhã như hiện nay. Lý do thứ nhất, khi Bắc phương (Nguyên, Mông, Hán, Thanh...) xâm lăng Việt Nam, nhất là vào những năm đầu Công Nguyên, khi Hai Bà Trưng và Bà Triệu khởi nghĩa, đất nước ta lúc ấy còn chưa văn minh, dân số ít ỏi, diện tích nhỏ hẹp, và trình độ dân trí cũng như vũ khí của cha ông còn thua kém xa đối phương, nên nếu có thua trận, cũng là lẽ thường. Khi Triệu Quang Phục, Lý Nam Đế, và các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê chống xâm lăng, có thể nói là đất đai vẫn còn hoang hóa, làng nọ cách làng kia thăm thẳm. Phương tiện di chuyển chính của quân lính vẫn là hai bàn chân không giày, chỉ có thể che gai góc bằng những tấm mo cau được buộc vào chân bằng những sợi lạt, lá rừng, hoặc dây gai... Trong khi đó, Bắc phương đã tỏ ra văn minh hơn và đã trang bị cho đội quân xâm lăng của họ những vũ khí rất tốt, khiến giáo sáng ngời, giáp sắt vững chắc, và những đội kỵ binh thần tốc. Vì thế, khi nhìn sang đất nước ta, họ vẫn coi thường và gọi ông cha chúng ta là dân “Man di” hoặc “Nam Man”. Nhưng, oai hùng thay, chỉ với tầm vông vạt nhọn, với hai bàn chân như thế, với số lượng voi, ngựa không nhiều, quân lính không đông, mà tiền nhân đã đánh cho quân xâm lược “thất điên, bát đảo”. Những đoàn hùng binh xâm lược lúc đi muôn vạn người, hùng hùng dung dung, âm ỉ rền vang, tưởng đi đến đâu là thành quách tan nát, vụn vỡ dưới chân đã phải bỏ chạy tung tóe, người người đạp lên xác nhau mà rút về nước. Những đoàn ngựa chiến của Thành Cát Tư Hãn, đã từng làm cỏ một phần Âu Châu, Trung Hoa, Trung Á, gần hết nước Nga, Iraq và Ba Lan, khi đến Việt Nam, đã biến thành những gò đống đầy xác và xương. Da ngựa không đủ bọc thân, áo giáp không đủ phủ mộ. Dân ta đã thắng trận vẻ vang bởi vì tiền nhân đã biết:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn

Lấy chí nhân để thay cường bạo.

Bởi thế:

Gươm mài đá, đá núi cũng mòn

Voi uống nước, nước sông phải cạn

Đánh một trận, sạch không kình ngạc

Đánh hai trận, tan tác chim muông (Bình Ngô Đại Cáo)

Đến khi giặc Pháp xâm lăng, quân đội chúng ta tuy đã văn minh hơn, nhưng vũ khí vẫn là đồ cổ để trang hoàng cho đẹp mắt. Bắn một phát súng thần công là phải khấn vái, khi bắn ra được, thì viên đạn tròn vo cũng chỉ làm vỡ đầu kẻ nào vô phúc đứng gần. Giáo gươm lúc ấy không thể chống lại với súng trường và đại bác bắn ra những viên đạn nổ của quân Tây. Vì thế mà Nguyễn Tri Phương phải tuần tiết theo thành, Phan Thanh Giản phải uống thuốc độc tự vẫn, Hoàng Diệu đã tự sát để tròn trách nhiệm của một tướng trấn thành. Sau đó, đến thời Phan Đình Phùng khởi nghĩa, nhờ những khẩu súng đơn sơ của Cao Thắng mà cầm cự được một thời gian, để rồi tất cả những cuộc cách mạng bị dập tắt, chỉ vì quân ta nghèo về vũ khí và phương tiện. Nhưng, cho dù tất cả các cuộc chiến cho độc lập và tự do đều thất bại, vẫn ngời ngời gương sáng của các đấng anh hùng áo vải Đề Thám, Nguyễn Thái Học và hàng vạn dũng sĩ khác đã hy sinh vì đất nước. Tinh thần quật cường của dân tộc đã là nguồn cảm hứng cho muôn vạn người sau, và đã đưa tên Việt Nam rạng ngời trên thế giới.

Trở lại tình hình Việt Nam hiện nay, người người đang tự hỏi: “nhà cầm quyền Cộng Sản đã làm những gì để bảo vệ giang sơn mà Hai Bà Trưng, Bà Triệu và bao nhiêu triệu đại anh hùng để lại? Đã làm gì để

duy trì nền độc lập của nước Việt?” Trong những năm chiến tranh Nam-Bắc, Hà Nội đã từng trưng bày những câu ngoa ngữ khổng lồ, “Hà Nội là thủ đô của lương tâm nhân loại, cái nôi của văn minh nhân loại, thành phố thành đồng tổ quốc, thủ đô kiên cường, Đảng Cộng Sản anh minh vĩ đại đã lãnh đạo dân tộc đánh thắng hai cuộc kháng chiến thần thánh...” Thực tế, qua hai sự việc gần đây, vụ Bầu Xít và vụ biển Đông, toàn thể Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản đã hiện nguyên hình là những tên Vi Tiểu Bảo, hễ gặp “Cố Vấn Trung Cộng” thì lập tức cung kính, “Nô tài xin cung hỉ các đồng chí cố vấn vĩ đại. Kính chúc các đồng chí tiên phúc vinh hưởng, thọ dữ thiên tề, đông con nhiều cháu, sống lâu ba bốn đời...” Đảng Cộng Sản không những đã làm mất đi tính quật cường của dân tộc, thiêu hủy ý chí chống ngoại xâm, mà còn tỏ ra hèn hạ và khiếp nhược, cống nộp đất đai, lãnh thổ mà tiền nhân anh hùng để lại, chỉ vì chút đặc quyền, đặc lợi của một thiểu số cai trị, “Bảo vệ đảng hơn bảo vệ đất nước! Bảo vệ đặc quyền của lãnh đạo hơn bảo vệ quyền sống của nhân dân!”

1-Vụ Bầu Xít: Bauxít (Bauxite, Bauxit) là một loại quặng màu nâu đỏ có chứa căn gốc của nhôm (aluminium), thường có gần mặt đất, hoặc ngay trên mặt đất nên rất dễ thu hoạch. Từ quặng Bầu xít, người ta có thể lấy ra được nhiều tinh chất, như Alumina (Al₂O₃) hoặc “oxide of Aluminum”, sau đó, từ Alumina, người ta lấy ra được chất “Aluminum Hydroxide”, một loại bột trắng, được dùng làm kính và giấy. Nhưng một thành phẩm từ Alumina mà người ta coi trọng trên hết chính là bột nhôm (Aluminum). Qua một quá trình dùng sức nóng khoảng 1,000 độ C cộng thêm vài chất xúc tác khác, bột nhôm trở thành Nhôm, một chất liệu quan trọng trong hầu hết các vật dụng gia dụng, trong ngành kỹ nghệ xe hơi và máy bay cũng như một số bộ phận của hỏa tiễn. Ước tính khoảng 95% các chu trình khai thác bầu xít dành cho sản xuất Nhôm.

Quả đất chúng ta ở có nhiều trữ lượng bầu xít rải rác từ Châu Âu đến Châu Á. Nhiều nhất là Guinea với khoảng 8 tỷ 6 tấn nhôm. Nước Úc có khoảng gần 8 tỷ. Việt Nam thứ 3 với khoảng 5 tỷ 4. Sau đó đến Jamaica, Brazil, China... mỗi nơi có khoảng trên 2 tỷ tấn.

Thực ra, Nhôm là vật liệu rất cần thiết trong nhiều lãnh vực và người ta không thể thiếu Nhôm trong đời sống, nhưng phương pháp khai thác và địa điểm khai thác lại là điều quan trọng cần phải cân nhắc trước khi tiến hành. Nhiều quốc gia chỉ chọn những nơi xa khu dân cư và khai thác Bầu xít với sự tôn trọng môi trường bằng những phương pháp khoa học. Nhưng cũng có quốc gia coi thường luật về môi trường, và chú trọng tối đa vào lợi nhuận khiến cho dân cư quanh vùng bị ảnh hưởng nặng nề. Như Trung Quốc, sau khi bị dân chúng quanh vùng và các nhà khoa học khiếu nại, đã phải hủy bỏ trên 150 địa điểm khai thác Bầu xít, rồi đi tìm kiếm Bầu xít ở các nước khác, đặc biệt là ở Việt Nam.

Với những nhà khai thác như Trung Cộng đã từng bất chấp sinh mạng con người và môi trường, họ sẽ để mặc cho các tác hại từ Bầu xít đến mà không tìm cách ngăn chặn. Trước hết là tiếng ồn của các máy đục, đập, cạp, và rửa khổng lồ sẽ làm cho cả một vùng dân cư khủng hoảng 24 giờ một ngày. Bụi nhôm tỏa ra từ các nhà máy làm cho phổi bị nghẹt. Chất nhôm gây ra chứng “encephalopathy”, có thể hủy các mô não, làm mềm xương, và gây nên bệnh thiếu máu kinh niên cũng như bệnh Parkinson. Khi rửa nhôm, bụi nhôm sẽ lẫn vào các nguồn nước hạ lưu, sẽ tiêu diệt mọi loại thủy sản. Súc vật uống nước có bột nhôm, sẽ bị mắc chứng run rẩy, như bệnh Parkinson ở con người. Ngoài ra, để rửa quặng, cần đến rất nhiều nước. Muốn khai thác được 1 tỷ tấn nhôm, người ta cần đến ít nhất là vài đập nước. Như thế, nguồn nước tiêu dùng ở Tây Nguyên sẽ bị trưng dụng hết cho Bầu xít.

Vấn đề môi trường còn lại là sau khi được khai thác, cả miền Tây Nguyên sẽ biến thành các hồ khổng lồ, không thể nào lấp nổi và cũng không còn người, còn vật, cây cối nào có thể sinh sống bên cạnh các hồ đồ quạch này.

Bên trên những tác hại về môi trường như vậy, những tác hại về xã hội, văn hóa, và anh ninh lãnh thổ là những điều kinh khủng hơn cho các thế hệ tiếp nối. Một khi mà chục ngàn người Trung Quốc đến trấn đóng Tây Nguyên, hàng chục ngàn người địa phương phải di tản, nhường chỗ cho Bầu xít; hàng ngàn

gia đình sẽ tan vỡ; vợ chồng mất nhau, cha mẹ và con cái tan nát. Các quân nhân giả dạng công nhân Trung Quốc sẽ tỏa ra các vùng chung quanh kiếm vợ và có thể chiếm đoạt vợ người bản xứ bằng tiền và các phương tiện. Các đứa trẻ sinh ra đương nhiên biến thành người Trung Quốc. Văn hóa Tàu sẽ xâm nhập âm ỉ, dần địa phương rồi sẽ nói tiếng Quan Thoại hay Phổ Thông, Tiều, hoặc Phúc Kiến. Dần dần, cả Tây Nguyên sẽ biến thành vùng Tự Trị của Trung Cộng, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Thẻ căn cước sẽ in bằng tiếng Tàu. Rồi họ sẽ tỏa ra, lấn lướt các địa phương chung quanh. Trong khi đó, với chính sách bỏ ngõ cho người Tàu vào Việt Nam không cần Visa, dân Tàu sẽ ồ ạt vào, sinh con, đẻ cái, mang theo bao nhiêu gián điệp, đặc công, kỹ thuật "Black Mail", làm cho lãnh đạo Cộng Sản càng ngày càng phải im như thóc.

Người Việt mất nước một cách đau đớn trong sự khiếp nhục của Đảng. Bằng chứng là gần đây, vụ 200 công nhân Tàu vây đánh cả làng Việt, mà không có có quan nào lên tiếng. Các vụ hiếp đáp, bắt cóc, hãm hiếp thiếu nữ Việt, cũng như tra tấn công nhân Việt cũng chìm vào im lặng. Tòa án Tàu rồi sẽ hình thành ở ngay trên đất Việt, xử bị can là những người địa phương rồi sẽ phải ra trước tòa án Tàu, nhờ thông ngôn để xin "các ngài quan lớn" cho ân giảm hình phạt...

2-Vụ biển Đông: Gần đây, cả thế giới đều biết việc Hoàng Sa và Trường Sa bị Đảng Cộng Sản công nộ cho kẻ thù truyền kiếp của dân Việt, biết việc tàu Trung Cộng tấn công, bắt giữ thủy thủ Việt, đòi tiền chuộc ngay trên lãnh hải của Việt Nam. Cả thế giới đều nghe tin tàu Trung Cộng đâm vỡ thuyền ngư phủ Việt Nam. Cả thế giới đều biết tin ngư phủ Việt Nam bỏ tàu, bán thuyền, trở về đời sống "ăn mày, ăn nhặt", bỏ nghề cha truyền con nối từ bao đời nay. Ngư phủ không dám ra khơi vì sợ bị giết, bị bắt cóc, bị đòi tiền chuộc mạng. Người Việt Nam bây giờ không còn cá ăn như trước. Cả thế giới đều hay dân Việt đang điêu linh mà nhà nước "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc, dưới sự lãnh đạo xuyên suốt, thần thánh của Đảng Cộng Sản quang vinh" đang "câm như hến", chỉ có thể lấp bắp vài câu với phó đại sứ của Trung Cộng. Người ta đoán rằng, đại khái những câu trình báo đó như sau, "Thưa ngài đồng chí cố vấn vĩ đại, xin ngài rộng lượng khoan hồng cho ngư phủ chúng tôi được về nhà, không phải đóng tiền chuộc mạng. Xin ngài nhớ cho anh em chúng ta, môi hở thì răng lạnh. Cũng xin ngài nhớ cho vì tình đồng chí quốc tế vô sản..." Đảng không dám có những hành động bảo vệ nhân dân theo phương pháp "khẩn cấp" như khi bắt giữ Luật Sư Lê Công Định và Luật Sư Lê Trần Luật. Nói trắng ra, Đảng đã làm những hành động mạnh bạo, khẩn cấp chỉ để "bắt nạt nhân dân" nhưng hoàn toàn khiếp nhục trước kẻ thù của dân tộc.

Với những sự kiện rõ ràng như thế, Đảng Cộng Sản không thể chối tội "bán nước, cầu vinh" và "phản quốc" làm mất độc lập của dân tộc.

Trong lịch sử thế giới, đặc biệt là lịch sử Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai, có ghi lại một số nhà cầm quyền bù nhìn được quân Đức Quốc Xã dựng lên. Các nhà bù nhìn này cung "câm như thóc" trước việc lính Đức hãm hiếp, tàn sát dân mình mà không dám hở răng, vì nhát sợ và hèn hạ. Đến khi quân Đức rút đi, các tên bù nhìn hèn nhát kia đều bị dân chúng xẻ thịt hoặc treo cổ hết. Hiện nay, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam cũng tỏ ra khiếp nhục như thế. Biết dân mình bị ức hiếp mà không dám bảo vệ. Biết nước mình bị xâm thực mà không dám kêu ca. Nhất định sẽ có một ngày toàn dân vùng lên, thì lúc đó, toàn Bộ Chính Trị sẽ phải đối diện với 80 triệu người phẫn nộ, 80 triệu người đau lòng vì đất nước bị công nộ. 80 triệu người đó sẽ hỏi tội Đảng Cộng Sản Việt Nam. Lúc đó, thì chỉ có Trời mới biết...

Ngày Độc Lập của nước Mỹ đang đến. Còn ngày Độc Lập của Việt Nam thì còn bao lâu nữa?

Chu Tất Tiến.